TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 302/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 25 tháng 06 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 201/2020/HNST ngày 19 tháng 05 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Minh V, sinh năm 1984
- Bà Lâm Thị Trà M, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Phòng X, chung cư Y, đường Z, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45.2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 07/9/2009) nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được,

không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, tình cảm giữa bà M và ông V đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà M và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V xác nhận có 02 con chung là:

1/ Trần Minh Gia B, sinh ngày 10/09/2010

2/ Trần Bảo N, sinh ngày 01/08/2013.

Bà M, ông V cùng thỏa thuận giao con chung là Trần Minh Gia B cho bà Lâm Thị Trà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Trần Bảo N cho ông Trần Minh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà M, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông V, bà M không có yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa bà M và ông V là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 17 tháng 06 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 45.2009, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 07/9/2009 không còn giá trị pháp lý).

1.2. Về con chung: Bà Lâm Thị Trà M và ông Trần Minh V xác nhận có 02 con chung là:

1/ Trần Minh Gia B, sinh ngày 10/9/2010

2/ Trần Bảo N, sinh ngày 01/08/2013.

Công nhận sự thỏa thuận của ông V và bà M: giao con chung là Trần Minh Gia B cho bà Lâm Thị Trà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Trần Bảo N cho ông Trần Minh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà M, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông V, bà M không có yêu cầu cấp dưỡng.

Ông Trần Minh V, bà Lâm Thị Trà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông V, bà M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M, ông V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Minh V và bà Lâm Thị Trà M xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp, các đương sự sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Minh V và bà Lâm Thị Trà M xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Minh V và bà Lâm Thị Trà M chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032445 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Dung).

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc San Hà